

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Thảo L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thảo L và ông Nguyễn Đoàn M được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, bắt đầu chung sống như vợ chồng từ tháng 6 năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 110, Quyển số 01/2006 ngày 03/11/2006.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chỉ sống chung một thời gian ngắn ở nhà cha mẹ vợ tại phường Hòa Cường, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, sau đó vợ chồng sống riêng, thỉnh thoảng mới gặp nhau đến năm 2010 thì chấm dứt không liên hệ gì với nhau nữa. Nguyên nhân bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vì ông M thời gian đầu thường xuyên bỏ nhà đi, không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con, sau đó thì ông M bỏ đi hẳn. Thực tế ông bà đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2010 đến nay đã 10 năm. Bản thân ông M còn bị bệnh thần kinh, tâm thần, Tòa án đã giải thích, hướng dẫn cho bà biết có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đoàn M mất năng lực hành vi dân sự, tuy nhiên vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn một mình nuôi 03 con nhỏ cũng như về mặt tình nghĩa vợ chồng nên bà không yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đoàn M mất năng lực hành vi dân sự, bà đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Thảo L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đoàn M.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Đoàn M có 03 con chung là: Phạm Anh K, sinh ngày 27/5/2004, Phạm Anh H, sinh ngày 22/7/2007 và Phạm Anh Diệu T, sinh ngày 01/11/2010. Tuy nhiên, do ông M thường xuyên bỏ nhà đi nên khi đăng ký khai sinh cho các con chung bà Phạm Thị Thảo L chỉ khai tên mẹ, không ghi tên cha. Sau này, bà L có liên hệ với ông M nhiều lần để cải chính ghi tên cha trong giấy khai sinh các con nhưng ông M đều không hợp tác. Để có cơ sở xác định con chung, bà đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN, có kết luận các con đều là con chung của bà và ông M.

Hiện nay các con chung đang sống với bà Phạm Thị Thảo L. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Đoàn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Đoàn M và người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Đoàn M là bà Đoàn Thị X mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án chỉ thu thập được ý kiến của ông M tại biên bản lấy lời khai ở nơi cư trú. Theo đó, ông M đồng ý ly hôn đối với bà Phạm Thị Thảo L, xác nhận có 03 con chung là Phạm Anh K, Phạm Anh H và Phạm Anh Diệu T. Khi ly hôn ông đồng ý giao các con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung ông xác định không có.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Đoàn M là bà Trần Thị Thùy V:

Bị đơn là ông Nguyễn Đoàn M và người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Đoàn M là bà Đoàn Thị X đều vắng mặt tại Tòa án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tình trạng quan hệ hôn nhân giữa các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của bà Phạm Thị Thảo L đối với ông Nguyễn Đoàn M.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đã không chấp hành các quy định của pháp luật. Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Đoàn M cũng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thảo L đối với ông Nguyễn Đoàn M: Về hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Thảo L được ly hôn với ông Nguyễn Đoàn M; Về con chung: Giao 03 con chung cho bà Phạm Thị Thảo L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Thảo L không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thảo L

xác định không có, ông Nguyễn Đoàn M và người đại diện hợp pháp vắng mặt nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Nguyễn Đoàn M cư trú tại phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Trong quá trình tố tụng, có căn cứ cho rằng ông Nguyễn Đoàn M bị bệnh tâm thần; nguyên đơn bà Phạm Thị Thảo L đã được Tòa án giải thích, hướng dẫn cho bà biết có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đoàn M mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà L không yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Đoàn M mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại điểm 6 mục IV văn bản giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.4] Ông Nguyễn Đoàn M là người khuyết tật tâm thần, là đối tượng được trợ giúp pháp lý nên Tòa án đã yêu cầu Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Đà Nẵng cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M là phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.5]. Bị đơn ông Nguyễn Đoàn M và người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đoàn M là bà Đoàn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thảo L và ông Nguyễn Đoàn M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đủ điều kiện kết hôn,

có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Phạm Thị Thảo L xác định trong quá trình chung sống giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do ông M thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, ông bà đã sống ly thân 10 năm, bản thân ông M lại bị bệnh tâm thần không còn biết đến vợ con.

Theo xác minh tại địa phương, do ông bà bắt đầu sống ly thân cách đây quá lâu nên chính quyền địa phương không có thông tin về quan hệ hôn nhân giữa ông bà trong thời gian còn sống chung, bản thân ông Nguyễn Đoàn M là đối tượng khuyết tật thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật nặng, hiện đang được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quyết định của chính quyền địa phương.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Đoàn M và người đại diện hợp pháp của ông vẫn vắng mặt không có lý do. Theo biên bản lấy lời khai đối với ông Nguyễn Đoàn M tại nơi cư trú thì ông M cũng đồng ý ly hôn với bà L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M cũng đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của bà L.

Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống chung giữa bà Phạm Thị Thảo L và ông Nguyễn Đoàn M đã không còn tồn tại nhiều năm, chỉ còn ràng buộc nhau về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thảo L phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Phạm Thị Thảo L được ly hôn với ông Nguyễn Đoàn M.

[2.2]. Về con chung: Bà Phạm Thị Thảo L xác định bà và ông Nguyễn Đoàn M có 03 chung chưa thành niên, hiện nay các con đang sống chung với bà Phạm Thị Thảo L. Khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi các con chung. Ông Nguyễn Đoàn M vắng mặt, tuy nhiên trong biên bản lấy lời khai ông cũng đồng ý giao cả 03 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đoàn M cũng đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà L.

Căn cứ vào giấy khai sinh thì các con chung của ông bà chỉ khai tên mẹ, không ghi tên cha, do đó theo yêu cầu của bà Phạm Thị Thảo L, Tòa án đã trưng cầu giám định ADN. Theo kết luận giám định số 921/C09C-DD3 ngày 27/8/2020 của Viện Khoa học Hình sự - Phân viện tại Đà Nẵng đã kết luận các con Phạm Anh K, Phạm Anh H và Phạm Anh Diệu T là con đẻ của bà Phạm Thị Thảo L và ông Nguyễn Đoàn M. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa bà Phạm Thị Thảo L và ông Nguyễn Đoàn M có 03 chung như các đương sự trình bày là đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ nhỏ cho đến nay, bà Phạm Thị Thảo L là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung của ông bà, các cháu sinh sống ổn định, học hành và phát triển bình thường. Các cháu đều đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Bản thân ông M là người khuyết tật thần kinh, tâm thần, mức độ nặng không thể chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và không làm xáo trộn cuộc sống ổn định của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Phạm Thị Thảo L, giao các con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Thảo L không yêu cầu ông Nguyễn Đoàn M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Phạm Thị Thảo L xác định bà và ông Nguyễn Đoàn M không có, ông Nguyễn Đoàn M vắng mặt do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Phạm Thị Thảo L phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

[4]. Về chi phí giám định ADN: Bà Phạm Thị Thảo L tự nguyện chịu 4.000.000 đồng, đã nộp, đã chi.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Phạm Thị Thảo L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Nguyễn Đoàn M và người đại diện hợp pháp của ông vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[6]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” của bà Phạm Thị Thảo L đối với ông Nguyễn Đoàn M

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thảo L được ly hôn với ông Nguyễn Đoàn M.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Phạm Anh K, sinh ngày 27/5/2004, Phạm Anh H, sinh ngày 22/7/2007, Phạm Anh Diệu T, sinh ngày 01/11/2010 cho bà Phạm Thị Thảo L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt thành niên.

Ông Nguyễn Đoàn M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thảo L phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Phạm Thị Thảo L đã nộp theo biên lai thu số: 0008497 ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí giám định ADN: Bà Phạm Thị Thảo L tự nguyện chịu 4.000.000 đồng (đã nộp, đã chi).

5. Bà Phạm Thị Thảo L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Đoàn M và người đại diện hợp pháp là bà Đoàn Thị X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thúy Hằng**